

KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN MẢNH VỠ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Bùi Điền Nguyên

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Phạm Thành Khang

Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: John Maxwell Coetzee là một trong những tên tuổi tiêu biểu của văn chương hậu hiện đại thế giới. Các tiểu thuyết của ông mang đậm dấu ấn triết lý và tư tưởng phản tư, thể hiện rõ những đặc trưng nghệ thuật hậu hiện đại trên nhiều phương diện: kết cấu phi tuyến tính, nhân vật phi trung tâm, ngôn ngữ giễu nhại,... Đặc biệt, ở bình diện không gian và thời gian nghệ thuật, Coetzee đã vận dụng hiệu quả các thủ pháp phân mảnh, lắp ghép và đồng hiện để kiến tạo thế giới tiểu thuyết vừa hỗn độn vừa ám ảnh, mà trong đó con người hiện lên như những sinh thể bị đứt gãy, lạc hướng giữa thời cuộc. Việc nghiên cứu không gian và thời gian mảnh vỡ trong tiểu thuyết của Coetzee giúp làm sáng rõ những vỉa tầng ý nghĩa trong tác phẩm, đồng thời cho thấy tài năng nghệ thuật của nhà văn trong việc tái thiết cấu trúc không gian và thời gian như một phương thức phản ánh thực tại và thân phận con người trong bối cảnh hậu hiện đại.

Từ khóa: John Maxwell Coetzee; tiểu thuyết; không gian; thời gian; mảnh vỡ.

Nhận bài ngày 25.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.10.2025

Liên hệ tác giả: Bùi Điền Nguyên ; email: bdnguyen27@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông, con người hiện đại ngày càng rơi vào trạng thái thiếu vắng điểm tựa tinh thần, trở nên cô đơn khi đối mặt với một đời sống lập lờ thực - ảo, thiếu kết nối; hoài nghi và hoang loạn trước những dịch chuyển chóng mặt của thế giới. Chủ nghĩa hậu hiện đại ra đời “ghi đậm dấu ấn “con khủng hoảng niềm tin” vào tất cả những giá trị đã từng tồn tại trước đó” [1; tr.8]. Nó chất vấn các hệ giá trị truyền thống và làm lung lay tính chân lý tuyệt đối của các đại tự sự. Trước thực tế đó, các nhà văn hậu hiện đại đã từ bỏ khát vọng kiến tạo một thế giới nghệ thuật hoàn chỉnh, toàn vẹn. Thay vào đó, họ chủ động phá vỡ kết cấu tác phẩm thành những mảng rời rạc, đứt gãy, phản ánh đúng tinh thần hậu hiện đại vốn nhấn mạnh sự phân mảnh, phi trung tâm và đa nghĩa. Từ đây, khái niệm “mảnh vỡ” (*fragment*) trở thành một đặc trưng nghệ thuật nổi bật, xâm nhập sâu rộng vào mọi phương diện của sáng tạo văn chương hậu hiện đại, trong đó có cách tổ chức không gian và thời gian nghệ thuật. Tại Việt Nam, các nghiên cứu về thi pháp mảnh vỡ đã có những thành tựu đáng kể với nhiều công trình chuyên sâu của Nguyễn Thị Minh Thảo, Lê Nguyễn Nguyên Thảo, Nguyễn Hoàng Tuệ Anh,... Điều này chứng tỏ hướng nghiên cứu mảnh vỡ có những triển vọng nhất định.

Riêng trường hợp của J.M. Coetzee, các nghiên cứu về “mảnh vỡ” trong tiểu thuyết của nhà văn tập trung vào nhiều khía cạnh: Daniel Watt phân tích “mảnh vỡ” trong đối chiếu với Blanchot và Beckett [2]; Jan Wilm xem sự rời rạc và khoảng trống trong *Elizabeth Costello*, *Disgrace* hay *In the Heart of the Country* như chiến lược kích thích suy ngẫm, đồng thời chỉ ra sự phân mảnh cú pháp và cảm giác gián đoạn khi đọc [3]. David Isaacs nhấn mạnh quá trình sáng tác phi tuyến tính, khi văn bản tự hình thành từ những

nghe ngò và ngắt quãng [4]. Bản thân ý nghĩa trong tác phẩm của Coetzee cũng được mô tả là đa chiều, phân mảnh, luôn mở và phức tạp, với cấu trúc chấp vá như trong *Elizabeth Costello* [5]. Nhìn chung, các nghiên cứu khẳng định Coetzee chủ động sử dụng sự phân mảnh trong cấu trúc, giọng điệu và ý nghĩa để mở rộng khả năng diễn giải và đối thoại của văn bản. Tuy nhiên, khi khảo sát các nghiên cứu về tiểu thuyết J.M. Coetzee, đặc biệt là ở Việt Nam, vẫn còn một khoảng trống đáng kể trong việc tiếp cận khía cạnh không gian và thời gian nghệ thuật từ góc nhìn “mảnh vỡ” (*fragment*). Chính từ khoảng trống ấy, bài viết lựa chọn khảo sát không gian và thời gian mảnh vỡ trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee nhằm làm rõ cơ chế vận hành và tạo nghĩa của hai bình diện nghệ thuật này khi gắn với nền tảng nhận thức luận hậu hiện đại và đặt người đọc vào vị thế đồng kiến tạo ý nghĩa.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề về không gian và thời gian mảnh vỡ

Không gian và thời gian nghệ thuật là những phạm trù hình thức, là phương thức tồn tại và vận động của thế giới nghệ thuật. Trong *150 thuật ngữ văn học*, không gian và thời gian nghệ thuật được Lại Nguyên Ân xem hai phạm trù này như “*những phẩm chất đặc tính quan trọng của hình tượng nghệ thuật, đảm bảo cho việc tiếp nhận toàn vẹn thực tại nghệ thuật và tổ chức nên kết cấu của tác phẩm*” [6; tr.304]. Với cảm quan hậu hiện đại mang theo những dấu ấn của một cuộc “*khủng hoảng niềm tin*” (Ilin) sâu sắc vào các hệ giá trị, quy chuẩn, đại tự sự, xem thực tại là sản phẩm của sự cấu thành từ ngôn ngữ, diễn ngôn, trò chơi,... các nhà văn hậu hiện đại thường xuyên sử dụng những thủ pháp nghệ thuật như phân mảnh, hoán vị, dán ghép đồng hiện vào trong quá trình xây dựng không gian và thời gian nghệ thuật để tạo nên các tiểu tự sự, phá hủy tính chỉnh thể của các hệ thống. Từ đây, các hệ tọa độ không gian và thời gian mảnh vỡ xuất hiện, góp phần nhấn mạnh tính đa trị như là một đặc trưng cốt lõi của đời sống văn chương hậu hiện đại trong một sự tri nhận “*đa viễn cảnh*” về thế giới.

Nếu trước đây, chủ nghĩa hiện đại cố gắng thiết lập “*mô hình thế giới*” để chống lại cảm thức hư vô và đổ vỡ giá trị (dựa vào niềm tin về sự thống nhất của tri thức và khả năng hợp thức hóa bằng những truyện kể lớn), thì đến hậu hiện đại, thông qua sự hoài nghi các đại tự sự và quan niệm xem các khả thể diễn dịch về hiện thực vốn chỉ là sự vận hành của trò chơi ngôn ngữ và các hình dung [1], các nhà văn hậu hiện đại đã hướng đến sự sáng tạo các cấu trúc nghệ thuật phản ánh “*mô hình thế giới*” đầy những rạn nứt, phi tâm, đa điểm, đề cao tiểu tự sự và sự chòng chéo, phân mảnh. Từ đây, cái nhìn của các cá thể đối với đời sống có sự rạn nứt, tan tác, chấp vá những mảnh vỡ hỗn dung. Cái nhìn, tâm thức ấy đi vào quá trình sáng tác và biểu hiện thành các phương diện nghệ thuật có tính vỡ vụn. Đây là điều kiện để không gian mảnh vỡ (một hình thức nghệ thuật biểu hiện của chỉnh thể tác phẩm) có điều kiện đi vào tiểu thuyết mang tính hậu hiện đại. Có thể nói, không gian mảnh vỡ trong văn học hậu hiện đại thường bị phân rã thành nhiều đơn vị cục bộ, mỗi đơn vị vận hành theo quy tắc diễn ngôn riêng, phi trung tâm, đồng đẳng, buộc người tiếp cận tự lắp ghép để định vị sự tri nhận của bản thân đối với văn bản. Các bối cảnh không gian thường xuyên có sự thay đổi liên tục, bởi tất cả đều trở nên rời rạc, đứt gãy, thiếu sự liên kết và không có một không gian nào đứng ra đại diện làm trung điểm. Điều này làm suy yếu khả năng tạo ra một chỉnh thể thống nhất, một trật tự tổng thể duy nhất về mô hình thế giới trong truyện kể. Bàn về không gian mảnh vỡ, Phạm Thị Phương Ngọc cho rằng: “*Không gian mảnh vỡ có thể hiểu là không gian nghệ thuật đã được nhà văn cắt mảnh và lắp ghép theo kỹ thuật trần thuật hậu hiện đại nhằm tăng hiệu ứng về thế giới hỗn độn, đứt gãy và phi tâm điểm*” [7]. Văn chương hậu hiện đại tổ chức không gian theo kiểu phân mảnh như là một cơ chế tồn tại và tạo nghĩa, đặt nhân vật vào trạng thái phi trung tâm, đứt gãy nơi

chỗ, nhập nhằng giữa các bối cảnh. Thêm vào đó, với cách đập nát, xáo trộn, phá vỡ mô thức chức năng của không gian, các mảnh vỡ này sẽ vận hành bằng quy tắc riêng và liên kết lỏng lẻo với các mảnh không gian khác trong tác phẩm. Khi nhân vật di chuyển giữa các mảnh, cách tồn tại của họ phải thích nghi theo luật tại khác nhau. Nhờ đó, văn bản phơi lộ sự bất ổn của nơi chốn và bản ngã phân tán, thay vì hướng tới một chỉnh thể thống nhất.

Một phạm trù khác đi liền với không gian và cấu thành thể giới nghệ thuật với sự vận động nội tại của chỉnh thể tác phẩm là thời gian. Hai phạm trù này thường gắn kết với nhau một cách chặt chẽ, do đó, khi không gian vỡ vụn, hình thức biểu hiện của thời gian nghệ thuật cũng “đồng chất”, phân rã theo. Hiện tượng thời gian vỡ vụn xuất hiện trong phương thức biểu hiện bởi do với “*các tiểu tự sự hậu hiện đại, lối cảm nhận thế giới như một hỗn độn bất tận đã thay đổi mãi mãi thi pháp thời gian truyền thống, tạo ra những xáo trộn thời gian vượt khỏi tầm kiểm soát của con người – ta không còn có thể áp đặt chúng vào bất cứ một trật tự hay hệ quy chiếu nào nữa*” [8; tr.35]. Qua đó, có thể hiểu, trong văn học hậu hiện đại, thời gian mảnh vỡ là sự phân mảnh, phá vỡ chiều tuyến tính, khiến dòng chảy sự kiện đứt gãy, xáo trộn, đan bện, đồng hiện trong kết cấu tác phẩm; tạo nên những khoảng lùi, nhảy cóc, để ngỏ hoặc những chiều kích chồng lấn nhằm đi đến mở rộng biên độ phản ánh con người và bản chất đời sống. Cách làm này hướng đến phản ánh hành trình hình thành bản thể hoặc ký ức của nhân vật bị đứt đoạn và phân tán. Không những thế, nó còn phê phán lịch sử tuyến tính kiểu truyền thống bằng cách phơi bày trạng thái đứt gãy và sự “xói mòn” cảm thức lịch sử. Chuỗi thời gian bị cắt khúc thành các mảnh vỡ không còn quy tụ thành một tiến trình nên người đọc có thể nhận ra tính lịch sử tuyến tính chỉ có giá trị trong những cấu trúc có điều kiện chứ không là quy luật tất yếu. Từ chối lịch sử tuyến tính, cố định và đi sâu vào phương thức phân mảnh thời gian cũng là cách mà các nhà văn hậu hiện đại đánh đổ tính hệ thống và các đại tự sự, những khuôn mẫu chi phối nhận thức của con người.

Như vậy, không gian và thời gian mảnh vỡ trong tác phẩm văn học hậu hiện đại từ một hình thức nghệ thuật biểu hiện (phân mảnh, xé lẻ hay lập thể) được dùng theo ý hướng chủ quan của người nghệ sĩ đến đặc trưng sáng tác của chủ nghĩa hậu hiện đại gắn với cơ sở nhận thức luận vừa nêu trên, đã tạo nên một chỉnh thể tác phẩm hấp dẫn, có tính thử thách trong quá trình tiếp nhận, mở rộng khả năng đồng sáng tạo của độc giả, buộc họ phải thực hiện thao tác sắp xếp trật tự không gian và thời gian của truyện kể tưởng chừng như không liên quan thành một mẩu chuyện có nội dung hoàn chỉnh. Vận dụng cách thức nghệ thuật biểu hiện này vào nghiên cứu tiểu thuyết của John Maxwell Coetzee ở phương diện không gian và thời gian mảnh vỡ, người viết khai thác không gian mảnh vỡ ở khía cạnh mất mô thức chức năng, mê lộ và phân mảnh, cùng thời gian mảng vỡ qua thủ pháp phân mảnh, lắp ghép, hoán vị, đồng hiện với mong muốn khám phá sự tác động thời – không đến trải nghiệm sống và hành trình của nhân vật trong tác phẩm; đồng thời cho thấy được tài năng của nhà văn trong việc kiến tạo không gian và thời gian mảnh vỡ.

2.2. Không gian phân mảnh, lắp ghép

Không gian phân mảnh, lắp ghép thường xuất hiện phổ biến trong sáng tác của các nhà văn hậu hiện đại, trong đó có J.M. Coetzee. Với kết cấu mảnh vỡ, không gian xuất hiện trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee cũng trở nên phân mảnh. Trong bài viết *Mờ hóa trong một số tiểu thuyết của John Maxwell Coetzee*, Phạm Thị Phương Ngọc cho rằng: “*Không gian trong tác phẩm của J.M. Coetzee không được xác định một cách rõ ràng mà còn bị đảo lộn, đôi khi trở nên phi lí, nhập nhằng*” [7]. Có thể thấy, trong sáng tác của J.M. Coetzee, không gian khá đa dạng nhưng nhìn chung, tất cả chỉ là những mảnh vỡ đứt gãy, thiếu sự liên kết, mê lộ và phi tâm điểm. Các sự kiện trong cuộc đời nhân vật gắn liền với

nhiều phân mảnh không gian khác nhau, mỗi mảnh không gian xuất hiện đều có ý nghĩa, vai trò quan trọng đối với hành động của nhân vật và diễn tiến câu chuyện. Qua mỗi không gian, nhà văn sẽ tái hiện lại và phản ánh những bi kịch, bất ổn của con người trong xã hội.

Trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, trên hành trình lưu vong của Michael K, J.M. Coetzee đã phân mảnh không gian cốt truyện thành nhiều khoảng không khác nhau. Trong mỗi không gian lớn, nhà văn lại tiếp tục phân mảnh thành nhiều khoảng không nhỏ hơn như không gian thành phố bao hàm không gian trại tập trung Jakkalsdrif, Viện tế bần Huis Norenus, bệnh viện Somerset, công viên, toa tàu, bãi dạo mát Sea Point; không gian làng quê nông thôn cũng tiếp tục được phân mảnh thành không gian trang trại nhà Visagie, trong hang,... Các không gian liên tục được phân mảnh thành những mảnh vụn nhỏ, tồn tại rời rạc, thiếu liên kết, khiến người đọc khó phân định được đâu là không gian chính, bởi tất cả đều phi tâm và đồng đẳng, được nhà văn lắp ghép với nhau thông qua liên kết ngầm ẩn. Dĩ nhiên, sự xé lẻ không gian đã có trong văn học hiện đại, đến văn học hậu hiện đại, hình thức này tiếp tục được duy trì nhưng gắn với cơ sở nhận thức luận về các tiểu tự sự, tính ngoại biên, hình thành nên đặc trưng riêng biệt của kiểu không gian mảnh vỡ trong sáng tác hậu hiện đại.

Trước hết, không gian mảnh vỡ trong tác phẩm biểu hiện qua sự ghép nối hai mảnh không gian một cách lỏng lẻo, không đồng chức. Mở đầu tác phẩm, sau khi giới thiệu về chiếc môi và việc làm của Michael K, không gian Viện tế bần Huis Norenus ở Faure hiện lên là nơi sống của những “đứa trẻ không may mắn và bị những bệnh khác nhau” [9; tr.14], trong đó có Michael K. Suốt tuổi thơ, Michael K xem ở đây là ngôi nhà thứ hai của mình, bởi vì những lúc ở nơi này cậu cảm thấy an toàn, tránh xa khỏi những lời lẽ miệt thị của mọi người xung quanh, thậm chí là của mẹ mình – Anna K. Không gian này đóng vai trò như là một nơi khép kín, có quy tắc riêng, đảm bảo sự an toàn về môi trường sống cho nhân vật. Đến tuổi mười lăm, Michael K bước vào đời liên tục bị ức hiếp, tấn công. Không gian thành phố rộng lớn nhưng lại là nơi khởi phát các trải nghiệm bạo lực. Sự dịch chuyển từ không gian Viện tế bần Huis Norenus ra không gian thành phố của nhân vật đã phản ánh tính chức đứt gãy các liên kết về chức năng không gian, cho thấy mỗi không gian là một cấu trúc có quy tắc và sự vận hành riêng biệt, đặt cạnh nhau những không khớp hoặc gắn kết nhau; khiến nhân vật bị trôi dạt giữa hai mảnh không gian. Ngay từ tuổi thiếu niên, sự dịch chuyển của Michael K qua hai mảnh không gian đã báo trước việc phải rút vào các không gian vi mô, khép kín về sau của nhân vật.

Thêm nữa, không gian mảnh vỡ còn biểu hiện qua sự lặp lại các không gian cùng chức năng ban đầu nhưng bị biến đổi chức năng sau trải nghiệm của nhân vật để kiến tạo sự tiếp nhận theo hướng ngoại biên. Cụ thể, một lần Anna K bị bệnh phù thũng ở cả chân và tay, Michael K phải đưa mẹ mình vào viện để chữa trị. Tại đây, Michael K cùng với Anna K nhiều lần bị khinh khi, không được coi trọng, chẳng hạn như “khi bà cần cái bô đi tiểu, thì hầu như chẳng có ai mang cho bà”, “có lần bà còn đang lò dò từng bước dọc theo tường để đi vào nhà vệ sinh, thì có một người đàn ông mặc bộ pigiama xám ngăn bà lại, văng ra những câu tục tữ và phô bày bộ phận sinh dục của hẳn” [9; tr.17]. Đối với hai mẹ con Michael K, bệnh viện là nơi giam mình trong địa ngục, bởi ở nơi đây, họ không được coi trọng, bị đối xử chẳng khác gì là loài hạ đẳng. Bên cạnh không gian bệnh viện, các không gian như trại cải tạo, tị nạn vốn mang danh nghĩa văn minh nhưng thực chất là nơi giam hãm, phản ánh bộ mặt đàn áp của chính quyền thực dân. Thông qua lời miêu tả của Michael K, người đọc không khỏi ám ảnh trước những khoảng không gian này: “Anh đếm được mười ba cái lều rách cách nhau đều đặn trên khu vực trại, bảy năm căn nhà tạm ngoài nhà giạt và nhà xí” [9; tr.121], “bên trong tôi om, không cửa sổ” [9; tr.118]. Sống trong không

gian tù túng, Michael K nhiều lần mơ ước thoát khỏi nơi này khi nghĩ về tự do. Trong nghiên cứu về không gian mảnh vỡ, Dương Thị Ánh Tuyết chỉ ra “*tính chất mảnh vỡ không chỉ thể hiện ở sự xé lẻ các mảng không gian theo cái nhìn địa lý mà chủ yếu thể hiện ở sự phi logic, không thuận chiều giữa tính chất không gian theo mô hình truyền thống với đời sống tinh thần của nhân vật*” [10, tr.80]. Bệnh viện, trại tị nạn, trại cải tạo,... thực chất luôn được canh giữ nghiêm ngặt nhưng không phải bảo vệ cho con người mà chính là giam hãm, bắt nhốt, bóc lột con người như một nhà tù. Vì vậy, không gian này lệch khỏi logic suy nghĩ thông thường của con người, mất chức năng vốn có và “văng” khỏi tâm thức cố hữu của nhân vật về cách cấu thành mô hình không gian theo quy ước chức năng trước đây. Những nơi này không mở rộng lòng nhân đạo, cải tạo, cứu rỗi con người mà hoàn toàn đi ngược lại những giá trị nhân danh trước đó về chức năng của chúng. Người không phạm tội bị vu oan bắt nhốt, không ngừng bị hành hạ, sỉ nhục nên trong mắt của Michael K và mọi người, những không gian này là nơi “*lan truyền bệnh tật. Không vệ sinh, không đạo đức. Một ổ truy lạc, đàn ông và đàn bà sống chung*” [9; tr.131]. Những trải nghiệm không gian và cách tri nhận của nhân vật đã hình thành nên một lối nghĩ khác cho chức năng và vai trò của các không gian này. Nó kiến tạo một nét nghĩa, một diễn ngôn ngoại biên, đúng với tinh thần hậu hiện đại thông qua việc tác giả cho lặp lại các không gian đồng chức năng, gia tăng biến cố và sự tương tác tiêu cực, phi nhân tính giữa các nhân vật, làm mất chức năng không gian để kiến tạo cách hiểu khác với tâm thức thông thường.

Không những thế, Coetzee còn tạo nên không gian mảnh vỡ bằng cách đan lồng, ghép nối các mảnh không gian lớn nhỏ vào nhau nhưng các mảnh đó lại có sự tách biệt trong tâm thức nhân vật. Khi Michael K trốn chạy khỏi hòng súng của chiến tranh, khỏi những nơi tù túng, giam hãm của chính quyền thực dân, anh trở về với quê hương, thảo nguyên, để tìm kiếm sự tự do. Vượt qua hàng rào của trại cải tạo để đến với không gian thảo nguyên, Michael K thấy “*mình có thể sống ở đây mãi mãi, nơi mẹ mình và bà mình đã ở. Điều đó thật giản dị*” [9; tr.158]. Sống trong không gian thảo nguyên là khoảng thời gian mà Michael K cảm nhận được sự yên bình, đây là nơi chốn mang ý nghĩa tượng trưng cho sự tự do, khát khao tách mình khỏi chiến tranh của nhân vật. Thế nhưng, khoảng thời gian đẹp ấy nhanh chóng kết thúc, biến cố chiến tranh ập đến, đẩy nhân vật vào tận cùng của bi kịch. Michael K không đủ sức mạnh để thay đổi cục diện chiến tranh, nên lựa chọn tự đào hang và bắt đầu sống như “*một hòn đá, một hòn sỏi nằm yên lặng*” [9; tr.237 - 238], sống lâu lâu, cô đơn và làm bạn với côn trùng, cây cỏ. Qua đó có thể thấy, không gian hang là nơi chốn vi mô, là không gian nhỏ được lồng trong không gian quê hương, thảo nguyên. Từ một nơi đáng sống, bằng cách thêm biến cố, thảo nguyên bị biến đổi chức năng trong việc cấu thành trải nghiệm sống gắn với khát vọng của nhân vật. Không gian hang tuy cho nhân vật quyền tự chủ về cách sống, nhưng nó lại tồn tại như một kiêu không gian ngoại biên, không có liên hệ gì với quê hương hoặc thảo nguyên, thậm chí là đối lập khi đặt vào nhau. Không gian hang cũng có thể đọc như cô mẫu Mẹ. Hang là lòng đất bao bọc, tối và bình yên, cho phép cá thể thu mình để tránh bạo lực của chiến tranh. Nó vừa là chốn hồi quy về sự khởi nguyên ban đầu của kiếp người, vừa như bào thai cho một dạng sống tối giản. Vì thế, dù ở vị thế ngoại biên và bị xem là tồn tại phi lí so với trật tự, quy chuẩn xã hội, thì không gian hang vẫn phản ánh hy vọng yêu thương, đạo đức sinh tồn khi các chuẩn chung hay hệ giá trị, niềm tin trong nhân vật đã sụp đổ.

Giống với không gian trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, không gian mảnh vỡ trong *Ruộng bỏ* cũng được cấu thành từ cuộc chơi của quyền lực, sự hoán vị chức năng liên tục và các biến cố làm nên tính ngoại biên của số phận con người trong trải nghiệm không gian. Cuộc đời của David chủ yếu gắn liền với hai mảnh không gian lớn, đó là không gian

thành phố Cape Town và không gian nông thôn ở thị trấn Salem. Sự dịch chuyển không gian luôn gắn với bị kịch ruồng bỏ và sự mất mát quyền lực. Cần phải thấy rằng, David là một người trí thức da trắng, có địa vị nhất định trong xã hội. Tại không gian thành phố Cape Town, ông có vị thế nhất định đối với sinh viên và những người tình từng qua lại. Thế nhưng, khi J.M. Coetzee đặt vào không gian đó một biến cố, gia tăng các mối quan hệ và hành vi không đúng chuẩn mực của nhân vật nhằm khơi màu cho bị kịch ruồng bỏ, thành phố trở thành nơi đào thải David, không còn là nơi khẳng định quyền lực và vị thế của ông. Khi bị đưa ra ngoại biên, bị cự tuyệt bởi các quan hệ xã hội, David trở về không gian nông thôn để tìm sự yên bình. Đến đây, không khó để có thể nhận ra điểm tương đồng của David với Michael K khi cả hai cùng vượt thoát khỏi những mảnh không gian gây đổ vỡ giá trị và niềm tin của bản thân, tìm về với nông thôn, quê hương. Song với không gian nông thôn, David lại một lần nữa đối mặt với sự hoán vị và vỡ tung của mô thức chức năng là bảo hộ và tự do trong tâm thức cố hữu. Điều này xuất phát từ việc ban đầu, không gian trang trại của Lucy là nơi tĩnh lặng, yên bình nhưng khi David quay trở về do bị sa thải thì khoảng không gian này lại chính là nơi bắt đầu nhiều bị kịch mới về tinh thần của nhân vật: cãi vã và chịu những lời dị nghị, gièm pha của con gái; chịu sự ô nhục khi chứng kiến con mình bị những tên da màu cưỡng hiếp; bị ruồng bỏ. Khi nhận thấy bản thân không còn phù hợp với mảnh không gian này, David dịch chuyển đến không gian thành phố, cụ thể là không gian căn hộ trên đường Torrance. Tuy nhiên, không gian này không còn là nơi dung chứa cho nhân vật giống trước đây vì nó đã trở nên trống rỗng. Do đó, David phải quay trở về lại nông thôn, chấp nhận số phận để được sống cùng con gái. Sự dịch chuyển ấy phản ánh rõ bị kịch của nhân vật khi mỗi lần dịch chuyển là bị kịch ruồng bỏ càng dần sâu thêm. Không gian thành phố từ nơi khẳng định quyền lực thành nơi cự tuyệt, đến khi quay trở lại lần nữa, nó thành một nơi không dung chứa David. Song song đó, không gian nông thôn cũng liên tục hoán đổi từ nơi bình yên, tự do thành nơi khởi phát sự ô nhục, ruồng bỏ, để sau cùng nó là nơi trở về của những bé tắc. Vị thế của người trí thức da trắng vốn đầy quyền lực trong cấu trúc quan hệ xã hội bị dịch chuyển từ trung tâm ra ngoại biên, gắn chặt với sự biến đổi không ngừng vai trò và chức năng của các không gian. Do đó, người tiếp nhận phải hiểu phương thức cấu thành không gian mảnh vỡ không chỉ đơn thuần là cắt mảnh, xé lẻ, dán ghép mà sâu xa hơn, để tạo nên tính chất vỡ của không gian, chủ thể sáng tạo đã dịch chuyển và làm mới các biến cố, kiến tạo một góc nhìn lạ hóa, ngoại biên rằng cách thức ruồng bỏ mới là sự vận hành của các mảnh không gian. Nó phản ánh một hiện tượng phi hợp thức, giải trung tâm cấu trúc quyền lực của các cá thể vốn nằm trong hệ thống trung tâm trước đây.

Nhìn chung, có thể thấy, cũng như nhiều nhà văn hậu hiện đại khác, cách kiến tạo nên không gian mảnh vỡ của J.M. Coetzee là đập nát, xé lẻ, lắp ghép các mảnh không gian lại với nhau hoặc làm mất chức năng không gian, thiết lập một cách hiểu, ý nghĩa từ ngoại biên đi vào trung tâm. Sự dịch chuyển của nhân vật qua các mảnh không gian phản ánh những bị kịch khác nhau của số phận con người trong một hiện thực đa viễn cảnh, đổ vỡ các giá trị và niềm tin. Hơn hết, không gian mảnh vỡ còn mang ý nghĩa trong việc tạo nghĩa cho tác phẩm như bài viết đã nhận định ban đầu. Chính từ cách tổ chức không gian giàu tính biểu tượng này, người đọc được dẫn dắt đi vào mê lộ của những hiện thực phân rã, nơi việc truy tìm ý nghĩa cũng là quá trình đồng sáng tạo của sự tiếp nhận văn chương. Đây cũng là điều làm nên chiều sâu và sức sống lâu bền cho tiểu thuyết hậu hiện đại của J.M. Coetzee.

2.3. Thời gian phân mảnh, đồng hiện

Bên cạnh không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật cũng là một phạm trù làm nên sự độc đáo, thành công trong sáng tác của các nhà văn hậu hiện đại. Trong nhiều tiểu thuyết

hậu hiện đại viết theo kết cấu mảnh vỡ, thời gian nghệ thuật cũng có sự phân mảnh, vỡ vụn. Với mục đích phản ánh cái nhìn rạn nứt, phi hợp thức về lịch sử tuyến tính, cố định và tính hỗn độn, đa chiều kích của hiện thực, soi chiếu những u tối, ẩn ức sâu kín của một lịch sử “*bên trong số phận mỗi con người*” [11; tr.50], các tác giả hậu hiện đại đã ra sức phân tách dòng thời gian cốt truyện thành nhiều mảnh đoạn, xáo trộn và cho chúng cùng đồng hiện với nhau. Có thể nói, thời gian mảnh vỡ đã phản ánh nhiều vấn đề có tính chất khước từ đại tự sự, tư duy duy lí, tính hợp thức hóa và các niềm tin vào chân lí truy nguyên lịch sử và kiến tạo các bản ngã thống nhất trong diễn trình vận hành của thời gian.

Trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee, thời gian cũng có sự phân mảnh, đồng hiện, hoán vị, lắp ghép. Trên hành trình cuộc đời của nhân vật, độc giả dễ bị làm tưởng thời gian cốt truyện đang đi theo chiều hướng tuyến tính, bởi thoát nhìn, các sự kiện trong hành trình của các nhân vật diễn ra một cách tuần tự, tăng tiến. Thế nhưng, ẩn sâu bên trong, các sự kiện chỉ được người kể chuyện đề cập ngẫu nhiên thông qua trí nhớ, dòng hồi ức của nhân vật. Vì vậy, cốt truyện không được sắp xếp theo trình tự nhất định mà trở nên phi tuyến tính, tạo thành những mảnh vụn rời rạc, đứt gãy. Điều này dẫn đến thời gian trong tác phẩm cũng có sự nhảy cóc, “nghe” và phân rã thành nhiều “mảnh” thời gian khác nhau: Thời gian hiện thực, thời gian quá khứ, thời gian tâm lý,... Các “mảnh” thời gian bị xáo trộn trật tự, vị trí, đôi lúc cùng đồng hiện, đan bện, góp phần tăng hiệu ứng vỡ vụn trong tác phẩm.

Trước tiên, trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, thời gian mảnh vỡ biểu hiện ở sự đập nát, phá vỡ tính tuyến tính của thời gian lịch sử, để nó lặp lại, đồng hiện, phụ thuộc vào dòng kí ức của nhân vật. Mở đầu tác phẩm, người trần thuật đang kể về Michael K từ nhỏ cho đến năm mười lăm tuổi, trở thành người làm vườn tại công viên thì bất chợt lại nhảy đến khoảng thời gian “*một buổi sáng muộn vào tháng Sáu, đó là lúc Michael K đã ba mươi mốt tuổi*” [9; tr.15]. Ở bệnh viện, người kể chuyện đang đề cập đến Michael K lại đột ngột chuyển sang kể về cuộc đời giúp việc của Anna K trong tám năm liền. Tiếp theo sau đó, mạch truyện lại tiếp tục kể về Anna K nhưng ở một mốc thời gian khác trong quá khứ - “*cách đó một năm*” [9; tr.18]. Những dịch chuyển giữa quá khứ và hiện tại, giữa tuyến truyện của Michael K và Anna K đã cho thấy sự phá vỡ tính liên mạch và tuyến tính của dòng sự kiện. Do đó, văn bản kiến tạo nên một chuỗi mảnh ghép rời rạc, trong đó, ký ức và trải nghiệm cá nhân đan xen, làm nổi bật cảm quan hỗn độn của đời sống và sự bất định trong quá trình kiến tạo bản ngã.

Thêm nữa, để thoát khỏi những cơn đau của bệnh tật, Anna K quay trở về quá khứ, sống lại với những ký ức, kỉ niệm thời thơ ấu và đột ngột bỏ qua hiện tại để mơ đến tương lai với những cuộc chạy trốn của bà và Michael K: “*Bà còn nhớ ngôi lều la bụi rậm trong mảnh đất rào lại để nuôi gà vịt, trong khi đó đàn gà đào bới lung tung. Rồi bà nhớ mình đã đi tìm kiếm những quả trứng dưới những bụi cây. Khi nằm trong căn buồng không có không khí vào những buổi chiều mùa đông, mưa rơi tí tách trên bậc thềm nhà bên ngoài, bà mơ về một cuộc chạy trốn khỏi những cuộc đánh nhau bừa bãi, khỏi những chuyến xe buýt chật cứng người, khỏi những hàng người xếp hàng mua thức ăn, khỏi những người chủ cửa hàng kiêu căng, khỏi những tên ăn cắp và ăn mày, những tiếng còi báo động vào ban đêm, giờ giới nghiêm, cái rét và ẩm ướt, để được trở về với làng quê*” [9; tr.21]. Chỉ trong một đoạn ngắn, J.M. Coetzee lắp ghép, luân chuyển những “mảnh ghép” thời gian hiện tại - quá khứ - tương lai không gượng gạo mà rất tự nhiên, tạo nên tính đa tuyến của tác phẩm. Sự xen kẽ này cho thấy thời gian đã bị phân mảnh, chịu sự tác động của các xung động cảm xúc. Giác mơ của Anna K là sự cộng hưởng của nỗi sợ hãi từ hiện thực hỗn loạn và khát vọng về một quá khứ bình yên. Qua đó, văn bản hình thành một không gian phi thời gian - thực tại, ký ức và mong muốn trộn lẫn. Ký ức về “làng quê” có thể là một trải nghiệm thực,

nhưng cũng có thể chỉ là hình ảnh được lý tưởng hóa đối lập với hiện tại khắc nghiệt. Cách viết này phản ánh cái nhìn hoài nghi về khả năng tái hiện lịch sử theo kiểu niên đại có tính logic. Bằng việc tái hiện một thế giới rạn nứt, đầy bất tín và hoài nghi, gắn liền với nhiều biên cố, văn bản gia tăng cảm giác mất mát và bi kịch của nhân vật, khắc sâu ấn tượng về cái phi lý trong đời sống.

Hai tuyến truyện với những mốc thời gian khác nhau của mỗi nhân vật đã được người kể chuyện đan xen, lồng ghép vào nhau. Một số sự kiện đã diễn ra trước đó nhưng lại được nhân vật kể sau và ngược lại. Có lúc, thời gian hiện tại gợi nhớ đến những sự kiện, hành động trong quá khứ hoặc những hồi ức trong quá khứ thúc hành động ở tương lai. Sau những hồi ức của Anna K, mạch truyện trở lại với Michael K. Sau khi Anna qua đời, từ những câu chuyện được mẹ kể trong quá khứ, Michael K mong muốn tìm về quê hương - trang trại Visagie, trở về nơi mẹ anh từng cảm thấy hạnh phúc khi ở đó để thoát khỏi áp chế của chính quyền thực dân. Từ đây, có thể thấy, sự lắp ghép thời gian giữa hiện thực, quá khứ và tương lai trong tác phẩm làm cho biên độ hiện thực được mở rộng, cho phép người đọc có thể soi chiếu đa chiều về sự việc, hiểu sâu hơn về cuộc đời nhân vật.

Sự phân mảnh, xáo trộn, đồng hiện các bình diện thời gian theo trí nhớ của nhân vật trong diễn tiến của cốt truyện còn biểu hiện ở *Những cảnh đời tỉnh lẻ*. Trong tác phẩm, J.M. Coetzee đa phần để thời gian trôi theo dòng chảy về phía trước nhưng đôi lúc nhà văn lại kéo độc giả quay trở về quá khứ bằng cách để cho nhân vật xuất hiện các hồi cố. Một ví dụ tiêu biểu là chi tiết John Coetzee nhớ lại tai nạn năm sáu tuổi khi vô tình làm em trai mất một ngón tay [12; tr.173]. Năm năm sau, ký ức ấy vẫn trở đi trở lại, khiến cậu bé Coetzee mười một tuổi ám ảnh và day dứt. Việc kéo người đọc trở lại quá khứ giữa dòng thời gian hiện tại cho thấy thời gian trong tác phẩm bị gãy khúc, lặp lại theo ký ức nhân vật. Thủ pháp này cũng được vận dụng thường xuyên trong *Mùa hè*. Trong một cuộc phỏng vấn, Margot bông hồi tưởng về những mùa Giáng sinh cùng John trên thảo nguyên Karoo, “*như thể nó là thiên đường*” [12; tr.132] và nhân vật bắt đầu suy tư sâu về nơi đó. Quá khứ xa xôi bất ngờ ủa về, chồng lấn lên hiện tại, khiến nhân vật rơi vào thế giới của hoài niệm và nhốt mình trong một chiều kích thời gian khác. Sự trộn lẫn, chồng lấn “mảnh vỡ” thời gian như thế có tác dụng gợi nên “*tính phi thời gian và tính hằng hữu trong thời gian (có nghĩa là câu chuyện xảy ra ở thời điểm này nhưng lại gây cảm giác nó có thể hiện hữu tại bất cứ thời điểm nào trong thời gian)*” [13; tr.32]. Qua đó, Coetzee kiến tạo một “thế giới song song”, đồng đẳng với “mảnh” thời gian hiện tại, nơi ký ức và hiện thực đồng hiện, mở ra khả năng soi chiếu bản thân.

Bên cạnh đó, J.M. Coetzee còn để thời gian hiện thực bị đông đặc, “nhảy cóc”, lệch khỏi cảm thức thời gian tuyến tính của con người. Với tác phẩm *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, các “mảnh đoạn” thời gian ở trại Jakkaldsrif hiện lên rõ ràng, cụ thể nhưng có sự lặp đi, lặp lại theo quy định, khuôn khổ và gắn liền với những công việc nặng nhọc mà Michael K phải thực hiện hằng ngày. Những khoảng thời gian tạo một vòng lặp bất tận, tạo ra cảm giác bi kịch bị áp bức của người da màu không thể hoàn kết và sẽ kéo dài theo quy định tại “*trại Di Dân Jakkaldsrif/ Thời gian tắm/ Nam từ 6 đến 7 giờ sáng/ Nữ từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 sáng/ Theo lệnh/ Tiết kiệm nước/ Hãy tiết kiệm*” [9; tr.137], “*Xe tải đến chở họ vào lúc sáu giờ ba mươi phút, và đến bảy giờ ba mươi phút thì họ đã có mặt làm việc [...] Công việc khó nhọc; đến giữa buổi sáng, Michael K đã mệt lử. Anh nghĩ thời gian ở trong núi đã biến mình thành một ông già rồi*” [9; tr.147], “*sáng và tối đều có người điếm danh*” [9; tr.167], “*rời sáng Thứ Hai, chiếc xe tải của Hội Đồng Sư Đoàn đã đến như thường lệ để đưa chúng tôi đi làm*” [9; tr.172]. Sự lặp lại các mốc thời gian nhấn mạnh sự phân mảnh thời gian thành các “đơn vị” hoạt động cụ thể, không dựa trên sự vận động tự

nhiên hay nhu cầu cá nhân, mà là sự kiểm soát vi mô đời sống thường nhật của từng cá thể. Có thể nói, thời gian bị đánh dấu bằng những sự kiện bắt buộc của chính quyền thực dân đã làm mất đi sự liền mạch và tự do trong trải nghiệm thời gian của nhân vật; tạo ra cảm giác về một dòng thời gian đơn điệu, tuần hoàn, khép kín. Tuy nhiên, nó lại chệch khỏi cảm thức thời gian của Michael K, bởi từ hiện tại là một thanh niên, anh “nhảy cóc” diễn trình phát triển trong tâm tưởng rằng “*mình đã bị biến thành một ông già*”. Cảm thức của nhân vật đã chất vấn tính hợp nhất, phát triển của bản ngã trong sự vận động của thời gian. Thời gian tâm lí phân tách, vỡ vụn, lệch hướng so với thời gian khách quan, vật lí. Tác phẩm vì thế phơi lộ cơ chế bản ngã bị phân rã, biến đổi trong một thực tại kéo dài vô hạn, nơi tương lai mới mẻ bị trì hoãn và quá khứ chỉ còn là những mảnh vỡ kí ức.

Tiếp nối, nhà văn còn gia tăng hiệu ứng phân mảnh, làm rạn nứt thời gian tâm lí bên trong mỗi cá nhân bằng cách động đặc mảnh thời gian này, tạo cảm thức về sự dồn nén không ngừng, nhưng vẫn cho thời gian vật lí trôi chảy với sự gia tăng liên tục của các biến cố. Các chủ thể thực dân trong tác phẩm bị treo trong thời gian chờ đợi. Cụ thể, “*thời gian chiến tranh là thời gian chờ đợi... Trong trại có gì ngoài ngòai đợi, qua những chuyển động của cuộc sống, hoàn thành nhiệm vụ*” [9; tr.277 - 278]. Sự mỏi mòn ấy kết tụ thành “*cái túi của thời gian*” [9; tr.278] trong tâm lí nhân vật, gồm “*thời gian chờ đợi, thời gian trại tập trung, thời gian chiến tranh*” [9; tr.278]. Như vậy, khi đối diện với lịch sử của một thực tại hỗn loạn, bằng cách để nhân vật chờ đợi, làm gia tăng những dồn nén về sự rối ren, thời gian tâm lí của chủ thể thực dân cũng vỡ ra và điều này phản ánh rằng thời gian nơi thuộc địa là “*công cụ*” kiểm soát đời sống, còn với thực dân, nó là nguồn gốc của bi kịch tinh thần ở kẻ thống trị.

Không những thế, J.M. Coetzee còn ứng dụng kĩ thuật phân mảnh, đồng hiện thời gian để “*cổ tình tạo ra một lịch sử không thể truy nguyên*” [14; tr.65]. Trong *Những cảnh đời tỉnh lẻ - phần Mùa hè*, J.M. Coetzee để cho các cuộc phỏng vấn có cùng mốc thời gian đồng hiện với nhau và có đội lùi thời gian nhất định so với thời gian của cuộc phỏng vấn ban đầu. Thời gian ở phần *Mùa hè* là một tập hợp, đồng hiện của nhiều câu chuyện, tình tiết xoay quanh nhân vật John Coetzee lúc đã qua đời, mà trong đó, “*trật tự tự sự gần như bị triệt tiêu: không có sự kiện trung tâm, không tiến trình phát triển, không giọng kể thống nhất*” [14; tr.67]. Nếu sắp đúng theo trình tự thời gian, cuộc phỏng vấn của Martin sẽ được sắp đầu tiên, sau đó là cuộc phỏng vấn của Adriana, Margot (lần 1), Shopie, Julia, Margot (lần 2). Thế nhưng, J.M. Coetzee đã đảo lộn vị trí xuất hiện của các cuộc phỏng vấn một cách khéo léo với mục đích phá bỏ trật tự thời gian tuyến tính nhưng lại đúng với thời gian trong hành trình cuộc đời của nhân vật. Dưới lớp vỏ tường như rời rạc, cấu trúc thời gian trong tác phẩm vẫn vận hành theo một logic nghệ thuật ngầm, giàu tính ẩn dụ và chủ đích. Bằng kĩ thuật xáo trộn, đồng hiện, điểm nhìn nghệ thuật có sự dịch chuyển liên tục qua nhiều chủ thể để phác họa một cách đa diện nhưng cũng mâu thuẫn về cuộc đời và con người của John Coetzee. Sự xáo trộn và chòng chẹo các “*mảnh đoạn*” thời gian đã cấu thành kiểu trần thuật đa trị. Cách sắp đặt này tạo ra những mảnh vỡ của kí ức. Mỗi người giữ mảnh vỡ về trải nghiệm từng có với Coetzee, nhưng có khi mâu thuẫn với nhau. Lịch sử vì thế không còn là tiến trình vận động tuyến tính có thể truy ngược về ban đầu, mà là một tập hợp lời kể dị biệt ghép từ các “*mảnh*” thời gian khác nhau. Chiến lược phá vỡ “*dòng chảy*” tuyến tính đã chất vấn tính lịch sử của tự truyện và bộc lộ hoài nghi đối với khả năng tái hiện sự ổn định của ký ức cá nhân. Bên cạnh xây dựng những khoảng thời gian đồng hiện có thể xác định được, J.M. Coetzee còn nhấn mạnh sự vỡ vụn của thời gian bằng việc tạo nên những khoảng thời gian “*mờ*” không xác định rõ thông qua ghi chép “*những đoạn không để ngày tháng*”. Các “*khoảng trống*” niên đại này buộc người đọc tự lấp ghép, kiến tạo lại ý nghĩa

thông qua trò chơi của tiểu thuyết. Khi tiến trình truy nguyên bị gián đoạn hoặc phá hủy, cách nhận thức của độc giả cũng có sự thay đổi. Người đọc không truy tìm sự thật cuối cùng, mà phải theo dõi cách sự thật được cấu tạo rồi bị tháo rời trong diễn ngôn. Đây là kiểu trần thuật đa trị gắn với việc thời gian và bản ngã cùng lúc bị phân mảnh, còn lịch sử chỉ còn khả dụng dưới dạng giả định thông qua các khả thể của sự diễn dịch.

Bằng kỹ thuật tổ chức thời gian phân mảnh và đồng hiện, J.M. Coetzee không chỉ làm đứt gãy dòng trần thuật truyền thống mà còn kiến tạo một kết cấu thời gian giàu tính biểu tượng – nơi quá khứ, hiện tại và tương lai không tồn tại như ba tuyến độc lập mà đan xen, soi chiếu lẫn nhau theo dòng hồi tưởng và cảm thức cá nhân. Thời gian trong tiểu thuyết của ông không đơn thuần là khung bối cảnh của câu chuyện, mà là tấm gương phản chiếu những vỡ vụn trong tâm thức, nơi con người hậu hiện đại vật vã trong hoài nghi, bất ổn và khát vọng giải thoát. Sự đồng hiện của các lát cắt thời gian – gắn với dòng ý thức xáo trộn – cho thấy chiều sâu triết lý và tầm vóc tư tưởng trong cách J.M. Coetzee tái hiện bản ngã con người. Từ đây, có thể thấy rằng cùng với không gian phân mảnh, thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee là phương tiện quan trọng góp phần mở rộng chiều sâu hiện thực và tinh thần phản tư của văn học hậu hiện đại, bởi tiểu thuyết đã chất vấn, chiêm nghiệm và tái kiến tạo cái nhìn về con người giữa những rạn vỡ của thời đại.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tập trung khảo sát và làm rõ biểu hiện không gian và thời gian mảnh vỡ trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee, từ đó chỉ ra vai trò của hai yếu tố này trong việc phản ánh tâm thức mảnh vỡ và bi kịch hiện sinh của con người trong bối cảnh xã hội Nam Phi ngự trị và hậu kỳ Apartheid. Bằng cách tiếp cận từ lý thuyết hậu hiện đại, bài viết đã chỉ ra sự các cơ chế phá vỡ, phân rã, kiến tạo sự vận hành của các mảnh vỡ không gian và thời gian trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee, cho thấy đây không chỉ là thủ pháp hình thức mà còn là một chiến lược nghệ thuật giàu tính biểu đạt, góp phần kiến tạo nên thế giới tiểu thuyết đa thanh, đa chiều và đầy thách thức trong tiếp nhận.

J.M. Coetzee đã vận dụng thành công kỹ thuật lắp ghép, phân mảnh không gian – thời gian để tái hiện một thực tại đầy những đứt gãy, hỗn độn, qua đó làm nổi bật bi kịch hiện sinh, sự tha hóa và khủng hoảng bản thể của con người hậu thuộc địa. Mỗi mảnh không gian, mỗi đoạn thời gian trong tác phẩm đều mang tính chất biểu tượng, chất chứa ký ức, cảm xúc và triết lý sống; đồng thời soi chiếu lẫn nhau để phản ánh trạng thái bất định, lạc hướng và khát vọng tự do của con người. Chính nhờ sự tài hoa trong tổ chức hình thức nghệ thuật ấy, J.M. Coetzee đã biến không gian và thời gian mảnh vỡ trở thành một phương tiện hữu hiệu để mở rộng biên độ phản ánh đời sống và tư tưởng, đồng thời khẳng định vị thế của ông như một trong những nhà văn có đóng góp lớn cho các sáng tác thuộc chủ nghĩa hậu hiện đại trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Tuấn Ảnh, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Thị Hoài Thanh (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới – Những vấn đề lý thuyết*, Nxb Hội nhà văn, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ đông tây, Hà Nội.
2. Watt D. (2009), *Fragmentary Futures: Blanchot, Beckett, Coetzee*, InkerMen Press.
3. Wilm J. (2016), *The Slow Philosophy of J. M. Coetzee*, Bloomsbury Academic.
4. Farrant M., Easton K., Wittenberg H. (eds.) (2021), *J. M. Coetzee and the Archive: Fiction, Theory, and Autobiography*, Bloomsbury Academic, London.
5. Mulhall S. (2009), *The Wounded Animal: J. M. Coetzee and the Difficulty of Reality in Literature and Philosophy*, Princeton University Press, Princeton.
6. Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

7. Phạm Thị Phương Ngọc (2015), Mờ hóa trong một số tiểu thuyết của John Maxwell Coetzee, *Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn*, số 6 (31), tr.67-72.
8. Lê Nguyễn Nguyên Thảo (2021), *Thi pháp mảnh vỡ trong tiểu thuyết Patrick Modiano (Trường hợp các tiểu thuyết Quảng trường Ngôi sao, Phố của những cửa hiệu u tối và Ở quán cà phê của tuổi trẻ lạc lối)*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận văn học, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
9. John Maxwell Coetzee (2004), *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
10. Dương Thị Ánh Tuyết (2018), Các kiểu không gian mảnh vỡ qua tập truyện *Trốn chạy* của Alice Munro, *Tạp chí Khoa học công nghệ*, số 1, tr.80-88.
11. Đỗ Tiến Minh (2017), Kiểu kết cấu đồng hiện trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau đổi mới 1986 đến nay, *Tạp chí khoa học Đại học Thủ đô Hà Nội*, số 16, tr.43-51.
12. John Maxwell Coetzee (2019), *Những cảnh đời tình lẻ - Mùa hè*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội.
13. Trần Quang Hưng (2018), *Sự khác biệt của yếu tố hậu hiện đại trong sáng tác của Hồ Anh Thái và Haruki Murakami*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
14. Bùi Điền Nguyên, Nguyễn Phương Khánh (2025), Từ “khế ước” đến phân tử: Cấu trúc tự thuật trong *Những cảnh đời tình lẻ*, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Số 70 (3), tr.61-70.

SPACE AND TIME FRAGMENTS IN THE NOVELS OF JOHN MAXWELL COETZEE

Abstract: *John Maxwell Coetzee is one of the most prominent figures of world postmodern literature. His novels bear strong marks of philosophy and reflexive thought, clearly manifesting postmodern artistic features in various aspects: non-linear structure, decentered characters, parodic language, etc. In particular, on the level of artistic space and time, Coetzee effectively employs the techniques of fragmentation, montage, and simultaneity to construct a fictional world that is both chaotic and haunting, where human beings appear as fractured and disoriented entities amidst historical circumstances. The study of fragmented space and time in Coetzee's novels helps to illuminate the layers of meaning in his works, while also demonstrating the writer's artistic talent in reconstructing spatial and temporal structures as a way of reflecting reality and the human condition in the postmodern context.*

Keywords: *John Maxwell Coetzee; novel; space; time; fragments.*